

Phẩm 190: KIẾN NHẤT ĐẾ

Hỏi: Ông nói người nào chỉ thấy Diệt đế gọi là hành quả. Điều này không đúng. Vì sao? Vì trong kinh Đức Phật dạy: “Ta và các người chẳng có thể thấy bốn đế như thật, nên ở lâu trong sinh tử. Hôm nay thấy bốn đế này diệt trừ nhân duyên của thân, đoạn hết tướng sinh tử, không còn thọ thân nữa”. Nên mới biết thấy bốn đế là hạnh quả, chẳng phải chỉ thấy Diệt đế. Đức Phật lại dạy: “Diệt ở trên gọi là bốn đế, vì thế tất cả hành giả đều phải thấy biết”. Lại nói: “Nếu người nào mặc pháp phục hủy hình tướng, lòng tin chơn chánh xuất gia đều là vì thấy bốn đế. Nếu người muốn được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm thì đều là vì thấy bốn đế. Nếu chứng được quả vị A-la-hán, Bích-chi Phật và Phật thì đều đã thấy bốn đế. Nên biết chẳng phải chỉ thấy Diệt đế. Lại Đức Phật tự nói: “Bốn đế do thứ lớp mà được.” Lại trong Kinh Chuyển Pháp Luân dạy: “Ta quán xét đây là khổ, đây là nhân của khổ, đây là diệt khổ, đây là con đường diệt khổ”. Ở trong ấy sinh nhãn trí minh giác. Ba lần chuyển như vậy đều nói bốn đế. Lại trong kinh dạy: “Tám vải trắng sạch đem ngâm vào trong ao tức bị nhuộm màu. Như vậy, người này là một lần ngội là thấy bốn đế nhất nghĩa đế”. Lại nói: “Tâm hành giả thanh tịnh, quán chính xác Khổ đế cho đến Đạo đế đều thấy được như thế. Từ trong đục lậu hữu lậu, vô minh lậu tâm được giải thoát.” Trong các kinh nói: Thánh đế xứ thấy đều nói bốn đế, không chỉ nói diệt”. Lại Đức Phật dạy bốn trí: khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí, đều gọi là bốn đế. Pháp của hành giả là phải quán khắp bốn đế giống như thầy thuốc giỏi cần phải biết bệnh, biết nguyên nhân của bệnh, cách chữa bệnh, và thuốc chữa bệnh. Như thế hành giả muốn thoát các khổ, phải biết khổ, nguyên nhân của khổ, diệt khổ và con đường diệt khổ. Nếu không biết khổ thì do đâu mà biết nhân của khổ, diệt khổ và con đường diệt khổ, nên biết chẳng phải chỉ thấy Diệt đế?

Đáp: Có các thuyết nói: Lợi ích của bốn Thánh đế đều ở trong ấm, giới, nhập. Nghĩa là biết đây là sắc... Các sắc sinh diệt, nên chứng đắc, lậu tận. Đức Phật tự nói: “Ta ở trong các ấm như sắc v.v... không như thật biết lỗi lầm của vị để xuất ly, cuối cùng không tự cho là được đạo vô thượng. Nếu biết như thật thì biết được đạo. Trong Kinh Thành Dụ dạy: “Nếu ta chưa biết lão tử, lão tử sinh, lão tử diệt, lão tử diệt đạo, cho đến các hành, các hành sinh, các hành diệt, các hành diệt đạo, thì không tự cho là ta chứng được đạo vô thượng”. Nếu biết như thật thì tự nói được thành Phật. Thấy như vậy mà nếu là thấy được đạo thì mười

sáu tâm không gọi là đạo.

Hỏi: Tôi không nói đây là thấy được đạo, mà đó chỉ là khi tư duy?

Đáp: Trong bốn đế cũng nói như vậy. Cũng có thể nói là lúc suy nghĩ. Nếu không phải thế thì cần phải nói nhân duyên. Khi thấy bốn đế gọi là đắc đạo, khi thấy năm ấm v.v... là tư duy.

Hỏi: Trí diệt trừ phiền não gọi là đắc đạo. Tư duy năm ấm không diệt trừ được phiền não.

Đáp: Trước ta đã trình bày trí của năm ấm cũng đoạn trừ phiền não, như nói thấy, biết các sắc nên được hết phiền não. Lại nói, thấy tập của thế gian thì diệt thấy “không”, thấy diệt của thế gian thì diệt thấy “có”. Đức Phật tự quán nhân duyên đắc đạo. Trong Kinh Chân Thúc Già dạy: “Có nhiều nhân duyên đắc đạo, có người quán năm ấm được đạo, hoặc quán mười hai nhập, mười tám giới, mười hai nhân duyên v.v... đắc đạo. Nên biết, chẳng phải chỉ do bốn đế mà đắc đạo. Nếu ông bảo tuy có thuyết ấy, nhưng chẳng phải do quán này mà có thể đoạn trừ phiền não thì cũng có thể nói tuy quán bốn đế nhưng không thể đoạn trừ phiền não. Lại phải nhờ đệ nhất nghĩa để đắc đạo, mà trong phần giải thích bốn đế đã nói: Sinh khổ, bệnh khổ, già khổ, chết khổ, thù ghét gặp nhau là khổ, thương yêu xa lìa là khổ, mong cầu không được là khổ. Nói tóm lại, năm ấm là khổ. Lại nói: Nhân của khổ chính là tham ái, thường tùy theo sự vui thích mà chịu thọ thân khắp nơi. Quán như thế thì không tương ứng hết phiền não vì đây đều là thế đế, chẳng phải đệ nhất nghĩa đế.

Hỏi: Tuy quán sinh tử v.v... mà chẳng hết phiền não. Nói tóm tắt là năm ấm đều là khổ. Trong ấy, người có trí có thể phá trừ phiền não?

Đáp: Còn ba đế kia thì thế nào? Cho nên biết là ông tự tưởng nhớ phân biệt. Lại quán năm ấm đều là khổ. Tâm tán loạn không chứng đắc được đạo.

Hỏi: Nếu không dùng bốn đế để chứng đạo thì phải lấy pháp nào đắc đạo?

Đáp: Lấy một đế thì được đắc đạo, đó là Diệt như trong kinh dạy: “Vọng gọi là hư dối, thật gọi là không điên đảo. Tất cả pháp hữu vi đều hư dối vọng chấp. Vì thế biết hành giả tùy tâm thuận theo pháp hữu vi đều chẳng phải chân thật. Như trong kinh dạy: “Các pháp hữu vi hư dối, như huyễn, như ánh chớp, như mộng, như mượn nhờ... Như trong kinh Pháp Cú dạy: “Hư dối trời buộc thế gian giống như có bên chắc thật, thật sự không có mà thấy như có, quán xét đúng thì đều là không. Thật

ra không có pháp nam, nữ, chỉ năm ấm hòa hợp, gương gọi là nam nữ, phàm phu lầm lẫn cho là thật có. Hành giả xem năm ấm rỗng không, không có ngã tức chẳng còn thấy. Như trong Kinh Pháp Ấn dạy: “Hành giả quán sắc vô thường trống rỗng xa lìa tướng”. Vô thường là thể tánh của sắc. Trống rỗng là như trong bình không có nước gọi là bình trống rỗng. Như vậy trong năm ấm không có thân ngã, nên gọi là “không”. Người quán như vậy cũng gọi là không, cũng gọi là thấy biết chưa thanh tịnh, vì chưa có thể thấy năm ấm diệt, về sau mới thấy diệt. Đó là hành giả suy nghĩ như vậy: Theo những điều ta đã thấy nghe... thì thấy biết diệt, các phiền não mới hết.

Hỏi: Tại sao thấy Diệt đế phiền não hết, mà chẳng đế nào khác?

Đáp: Khi ấy hành giả tướng khổ đã chắc chắn. Nếu chưa chứng được tướng diệt thì ở trong pháp hữu vi tâm khổ chưa dứt khoát như người chưa được pháp hỷ lạc trong Thiên thứ nhất. Ở trong năm dục không sinh tướng nhàm chán. Lại như chưa được định không giác quán đối với định giác quán chẳng cho là họa. Hành giả cũng vậy, khi chưa chứng được tướng Niết-bàn vắng lặng thì không chứng đắc hành khổ, phải biết thấy được Diệt đế mới đầy đủ tướng khổ, đầy đủ tướng khổ nên đoạn sự trói buộc của ái.

Hỏi: Nếu do thấy Diệt đế nên đầy đủ tướng khổ, thì lẽ ra thấy Diệt đế rồi sau mới đoạn trừ phiền não? Vì sao? Vì thấy Diệt đế rồi tướng khổ mới đủ?

Đáp: Chẳng phải về sau mới đoạn trừ mà tùy ở trong Diệt đế chứng tướng vắng lặng thì tức thời tướng khổ đầy đủ, sau sẽ hiện trước. Như trong kinh dạy: Hành giả đối với Tập sinh tướng với pháp biết tướng diệt, hết tức là ở trong pháp được pháp nhãn tịnh. Người đối với các ấm thường có tâm ngã. Tuy quán các ấm vô thường, khổ... nhưng chưa được diệt trừ vĩnh viễn. Nếu thấy Diệt đế thì nhờ vô tướng nên tâm ngã được diệt vĩnh viễn.

Hỏi: Nếu thấy Diệt đế thì tâm ngã hết. Sao Đức Phật trước hết quán thấy người tâm nhu nhuyễn thì nói bốn đế mà không chỉ nói Diệt đế?

Đáp: Trong đây có việc thực hành thuận với đạo. Người nào do tướng vô thường, tướng vô ngã đầy đủ nên đắc quán khổ này, nhờ đó người ấy gần với đạo. Vì thế nên nói tổng hợp lại.

Hỏi: Nếu khi đắc đạo đoạn trừ thân kiến, tại sao lại còn nói giới thủ và nghi?

Đáp: Hành giả đắc đạo hiện thấy các pháp đều không, vô ngã, tức

là không còn nghi, không giống như sự thấy suy nghĩ nghe của phàm phu. Nếu thấy Đạo đế thì biết đây chỉ một đạo chân thật, không còn có đạo khác, nên nói có ba.

Hỏi: Nếu khi đắc đạo thì các phiền não do kiến đế đoạn hết. Sao chỉ nói ba kiết sử hết?

Đáp: Tất cả phiền não đều lấy thân kiến làm căn bản. Như Đức Phật hỏi Tỳ-kheo: “Người vì việc gì do việc gì thấy việc gì mà sinh kiến chấp như vậy? Chỉ có thân này chết rồi thì mất hẳn, tất cả kiến chấp như thế v.v..”. Các Tỳ-kheo bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài là đấng Pháp vương! Nguyện xin nói rõ”. Thế Tôn dạy: “Người vì sắc, do sắc, thấy sắc là ngã, nên mới sinh kiến chấp ấy. Cho đến thức cũng như vậy”. Nên biết do kiến chấp ngã (có ta) nên sinh các phiền não. Vì sao? Vì nếu có thân kiến thì cho ngã này hoặc thường, hoặc vô thường, nếu thấy nhất định là thường gọi là thường kiến, thấy nhất định vô thường thì là đoạn kiến. Nếu ngã là thường thì không có nghiệp, không có báo, không có giải thoát khổ. Nếu ngã là vô thường thì cũng không nghiệp, không báo và không giải thoát khổ. Vì chẳng cần tu đạo mà đắc được Niết-bàn. Nếu cho kiến chấp này là hơn, tức là kiến thủ, cho rằng có khả năng được cứu độ tức là giới thủ. Yêu thương cái thấy của mình, ghét cái thấy của người, do kiến chấp này mà tự cao tức là kiêu mạn, tất cả đều không biết như thật nên sinh những trói buộc này, tức là vô minh. Thế cho nên vì thân kiến đoạn nên kiến đế thì kết đoạn.

Hỏi: Nếu đoạn trừ thân kiến, thì còn các thứ khác cũng diệt trừ, vì sao nói riêng giới thủ và nghi?

Đáp: Vì chúng trội hơn. Hành giả hiện thấy tướng của pháp thì không có nghi. Nghi này là nghi có ngã hay không ngã. Cũng nghi đạo này có được thanh tịnh hay không? Hiện tại thấy được khổ đế thì diệt trừ được ngã kiến. Cũng biết là chỉ một đạo, còn không có đạo nào khác. Vì thế nói đoạn thân kiến là thật sự thấy khổ. Do diệt trừ giới thủ nên gọi là tu tập đạo. Ở trong pháp năng tri và sở tri không có nghi. Hoặc dùng trí tuệ chân chánh biết được pháp sở tri, liền đoạn Tập, chứng Diệt, gọi là đủ bốn đế. Cho nên trình bày ba pháp này để rõ tướng không nghi. Nghi này từ đạo của ta mà sanh. Như trong kinh dạy: “Đầu tiên được tướng đạo”. Nghĩa là thấy pháp đắc pháp, biết pháp, đạt pháp, vượt qua các lưới nghi, không theo giáo pháp người khác. Ở trong pháp Phật được năng lực vô úy (không sợ hãi), an trú trong quả vị.

Phẩm 191: TẤT CẢ DUYÊN

Hỏi: Trí gì có thể duyên tất cả?

Đáp: Nếu trí hiện hành nơi giới, nhập v.v... gọi là duyên tất cả. Vì sao? Vì như nói các nhập, các pháp giới, sự vật, có các duyên, các trần, có thể nhận biết, đều gồm tất cả pháp. Nếu trí làm chủ thể duyên gọi là duyên tất cả.

Hỏi: Trí này không biết các pháp tương ứng cùng sinh?

Đáp: Có khả năng biết, như duyên với nhập v.v..., đây gọi là trí tổng tướng. Trí tổng tướng nên có thể duyên tất cả. Vì sao? Vì nói mười hai nhập thì không còn pháp nào khác. Cho nên, biết trí này cũng duyên với tự thể.

Hỏi: Trong kinh nói: Hai nhân duyên sinh thức. Vì thế không nên có trí duyên với tự thể. Lại nữa, các trí không có nhân duyên, để ví dụ là năng duyên tự thể. Như đầu ngón tay không có khả năng tự tiếp xúc, mắt không có khả năng tự thấy?

Đáp: Ông nói hai nhân duyên sinh thức, điều này chẳng nhất định. Vì cũng có không có duyên mà sinh trí, chẳng phải tất cả đều từ hai nhân duyên sinh. Lại thức thứ sáu ở trong tự ấm đều không có cảnh sở duyên, không có pháp hiện hành, vì vậy thức không có khả năng duyên với các pháp như sắc v.v.... Nếu có thể duyên thì những người mù cũng đã thấy sắc. Khi ấy tâm và tâm số pháp người này còn ở trong quá khứ, hoặc ở vị lai mà quá khứ vị lai không có pháp thì lấy gì làm cảnh duyên? Chỉ do ngăn ngừa sự chấp thân ngã nên nói như thế. Nếu các thức sinh đều do hai thứ này chẳng phải là bốn nhân duyên, thì hoặc có thức sinh không có hai nhân duyên. Như trong kinh dạy: “Nhân duyên của sáu nhập là xúc.” Mà thật không có xúc, lấy sáu nhập làm nhân duyên, nếu sinh thì không ra ngoài sáu nhập, vì ngăn chặn nhập thứ bảy. Như thế ngăn ngừa bốn nhân duyên nên Đức Phật dạy có hai. Ở trong quá khứ, vị lai, hư không, thời, phương... biết sinh mà thật ra pháp này không có. Đây tức là không có duyên mà biết.

Hỏi: Nếu vậy, do nhân duyên ấy mà các pháp quá khứ, vị lai phải có. Nếu không làm sao sinh biết? Đối với lông rùa, sừng hổ, chân rắn hoàn toàn không thể sinh biết?

Đáp: Ở trong tạo tác sinh biết, như thấy người đi là nhớ lại khi đi, hoặc nghe người nói là nhớ lại khi nói. Như thế, tất cả trong quá khứ không có tạo tác, như thế không đúng.

Hỏi: Nay đối với quá khứ là nhớ những gì?

Đáp: Nhớ pháp không có sở hữu. Ông nói sao không nhớ sừng thỏ... Nếu pháp sinh rồi mà diệt là có thể nhớ. Nếu xưa nay không có thì nhớ cái gì? Như pháp trước kia gọi là chúng sinh, hôm nay tuy thuộc quá khứ cũng gọi là chúng sinh. Như vậy trước kia đối với pháp này sinh nhớ nghĩ, nên tâm liền nhớ lại chẳng phải tâm khác. Lại người này trước chấp giữ tướng pháp ấy, pháp này tuy diệt mà có thể sinh nhớ nghĩ phân biệt pháp. Nếu pháp sinh ở trong tâm người này thì pháp ấy là trước diệt mất sau ý thức mới sinh. Khả năng biết được việc này gọi là tướng duyên thức. Tướng ấy có thể làm nhân duyên cho nhận thức duyên tướng sau, nhận thức về sừng thỏ v.v... là không có tướng làm nhân, cho nên không sinh. Lại cũng nên biết có nhận thức duyên sừng thỏ v.v... nếu không, sao có thể nói?

Hỏi: Tánh của sừng thỏ không phải thứ có thể nhận thức. Vì sao? Vì hoàn toàn không sinh ý nghĩa dài, ngắn, đen, trắng, cho nên pháp quá khứ cũng như vậy. Vì sao? Vì chúng ta không thể dùng pháp quá khứ làm cho xuất hiện ở hiện tại, như Thánh nhân biết được việc vị lai nói việc này sẽ như vậy việc kia không như thế?

Đáp: Trí lực của Thánh nhân là vậy, pháp tuy chưa có mà có thể biết trước. Như Thánh nhân có thể phá hủy vách đá, ra vào không bị ngăn ngại. Việc này cũng vậy, không có mà có thể biết. Lại do sức nhớ nghĩ nên biết như nhãn thức không thể phân biệt nam nữ. Nếu nhãn thức không có khả năng, thì ý thức cũng không nên có khả năng, nhưng ý thức thật có khả năng. Việc này cũng thế. Như chúng ta đối với việc trước đã qua diệt rồi mới sinh biết. Thánh nhân cũng vậy, đối với pháp không có mà có thể sinh biết, như nói Đê-bà-đạt-đa không có một thức, có thể biết bốn chữ mà cũng có khả năng biết. Việc này cũng vậy. Như các số lượng hợp, ly, đây và kia có sai khác; trong đó tuy không có hiện pháp cũng thường sinh thức. Lại như thân người không thể dùng một niệm mà biết được tất cả, cũng không thể phân tách ra từng phần để biết. Dù có phân chia ra từng phần cũng không biết được. Một niệm chẳng biết mà cũng sinh người biết, việc này cũng vậy. Ông nói không có nhân duyên, ví dụ mà có thể biết tự thể. Trong ấy, có nói ý thường tự biết, nói hành giả tùy tâm quán mà quá khứ vị lai không có tâm. Cho nên biết dùng tâm hiện tại duyên với tâm hiện tại. Nếu không như thế hoàn toàn không có người có thể biết được pháp tâm tương ứng hiện tại.

Hỏi: Trong kinh dạy: “Nếu có thể dùng trí tuệ quán tất cả pháp vô ngã tức đã nhàm chán, xa lìa khổ. Đạo này là thanh tịnh.” Trí tuệ ấy

ngoài tự thể và pháp cộng sinh còn tất cả pháp đều duyên?

Đáp: Trí này chỉ duyên với hữu lậu, chẳng phải vô lậu. Vì sao? Vì trong kệ nói: “Tức nhàm chán lìa khổ.” Do đó biết chỉ duyên với khổ đế. Chỉ vì phá ngã kiến, tu tập trí vô ngã. Ngã kiến duyên với năm thọ, ấm nên biết vô ngã cũng duyên với thọ ấm. Năm thọ ấm này vô thường nên vô ngã. Như trong kinh dạy: “Nếu vô thường tức là vô ngã. Nếu vô ngã tức là khổ”. Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo: “Đoạn pháp không phải là sở hữu của người”. Tỳ-kheo thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Dạ được”. Đức Phật hỏi: “Người được những gì?”. “Bạch Đức Thế Tôn! Sắc là pháp chẳng phải con sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều không phải pháp con sở hữu”. Phật khen: “Lành thay! Lành thay! Nên biết chỉ trong thọ ấm sinh tâm vô ngã”. Trong kinh dạy: “Các sắc vốn có, hoặc quá khứ, vị lai, nội, ngoại, thô, tế, gần, xa, lớn, nhỏ đều nên biết chẳng phải ngã và ngã sở. Vậy như thật dùng trí tuệ chân chánh mà quán. Lại nói: “Quán sắc vô ngã, thọ, tưởng, hành, thức đều vô ngã. Quán sắc vô thường hư dối như huyễn dối gạt người không có mắt trí, là kẻ oán thù, là giặc cướp, không có ngã, không có ngã sở. Đức Phật lại dạy: “Ở nơi chỗ ngồi này có người si mê, còn ở trong vô minh bị vô minh làm mù, nên rời bỏ Phật pháp mà sinh tà kiến. Nếu sắc vô ngã, thọ, tưởng, hành, thức đều vô ngã làm sao vô ngã khởi nghiệp. Nhưng vì ngã nhận lấy, cho nên biết vô ngã chỉ duyên với thọ ấm. Trong kinh không chỗ nào nói trí vô ngã duyên với tất cả pháp, mà hết thấy đều nói duyên với năm thọ ấm.

Hỏi: Đức Phật tự nói: “Tất cả pháp vô ngã” nên biết pháp hữu vi, vô vi, trí này đều duyên. Chẳng phải chỉ duyên năm thọ ấm. Lại nói mười không duyên tất cả pháp. Không tức là vô ngã. Lại nói: Các hành vô thường, khổ, tất cả pháp vô ngã. Nếu trí vô ngã chỉ duyên với Khổ đế thì vì sao không nói các hành vô ngã? Vì nói tất cả pháp vô ngã nên phải biết: nếu nói hành thì nói hữu vi, nếu nói pháp là chung tất cả. Lại nói: Người nào đối với pháp một tướng và pháp tướng sai khác mà trí tuệ hiện ra trước, như mắt sáng thấy rõ sắc? Chỉ có chư Phật Thế Tôn chánh kiến được giải thoát mới có thể đối với pháp một tướng và pháp tướng sai khác, trí tuệ hiện ra trước như mắt sáng thấy sắc. Vì tướng vô ngã nên các pháp một tướng. Vì thế biết vô ngã duyên tất cả pháp, chẳng phải chỉ duyên với khổ?

Đáp: Tất cả có hai loại: Một là tóm thâu tất cả, hai thâu nhiếp một phần. Thâu nhiếp tất cả là như Đức Phật dạy: Ta là người có Nhất thiết trí, nhất thiết là mười hai nhập. Thâu nhiếp một phần là như nói tất

cả vậy mà vô lậu vô vi không thể được. Trong phẩm Như Lai nói, Như Lai là người bỏ tất cả, là người hơn tất cả. Nhưng không thể bỏ pháp trì giới... mà chỉ vì bỏ pháp xấu ác nên nói bỏ tất cả, cũng không thể hơn chư Phật khác mà chỉ hơn chúng sinh mới nói hơn tất cả. Lại nói: Thế nào Tỳ-kheo gọi là Nhất thiết trí?

Nghĩa là như thật biết sáu xúc nhập, sinh diệt. Đây gọi là tướng chung biết tất cả pháp, chẳng phải trí tướng riêng. Đối với Đức Phật tướng chung riêng đều biết hết gọi là Nhất thiết trí. Tỳ-kheo ấy biết hết tất cả là vô thường, nên gọi là Nhất thiết trí. Tên gọi tuy đồng nhưng thật ra có sự sai khác, đây được gọi là thâm nhiếp một phần. Đức Phật dạy: “Nếu pháp hội nhập Kinh, tùy thuận theo Luật, không trái với pháp tướng, thì pháp ấy nên lãnh thọ”. Lại nói: nếu người nói đây là lời Phật dạy, thì lời nói của người này là đúng mà nghĩa sai. Người trí ở trong đó nên nói nghĩa chân chánh, bảo Tỳ-kheo này là lời nói ấy cùng thích hợp với nghĩa nào? Lại có người nói: Nghĩa đúng mà lời nói sai, trong nghĩa đúng này cần phải để lời nói chân chính. Như vậy, trong các kinh Đức Phật đều cho phép. Lại có kinh liễu nghĩa và bất liễu nghĩa. Đây là kinh bất liễu nghĩa (nghĩa không rốt ráo). Tại sao trong một việc mà nói tên tất cả? Cần phải biết ý này. Người đời ở trong một việc, cũng nói tất cả. Như nói vì cúng tất cả nên cho ăn tất cả, cũng nói người này tất cả đều ăn. Vì vậy biết tuy nói tất cả vô ngã nhưng phải biết chỉ vì năm thọ ấm mà nói chẳng phải tất cả pháp. Ông nói mười pháp “không” trong ấy chẳng có được “không” vô vi. Vì sao? Vì không có người nào ở trong pháp vô vi mà sinh tướng ngã, cho nên dù có cái “không” khác cũng chẳng hại gì! Ông cũng dùng khổ trí cùng tương ứng với không. Vì thế “không” chẳng phải duyên của tất cả pháp.

Hỏi: Cái không của thế gian duyên tất cả pháp chẳng phải là cái “không” vô lậu?

Đáp: Không có cái “không” của thế gian, tất cả “không” đều là vô lậu.

Hỏi: Trong Kinh Pháp Ấn dạy: “Không” là cái “không” của thế gian.

Đáp: Đây là cái “không” xuất thế gian, chẳng phải là cái “không” thế gian.

Hỏi: Trong đây nói, thấy, biết chưa tịnh, nên biết là cái “không” của thế gian.

Đáp: Trước tôi đã nói tâm vô lậu có khả năng phá trừ giả danh. Thế cho nên từ phá giả danh về sau gọi là tâm vô lậu. Về sau thấy Diệt

đế xa lìa tăng thượng mạn, gọi là thấy biết thanh tịnh. Vì thế không có cái “không” của thế gian. Ông nói tất cả các hành vô thường tất cả pháp vô ngã. Như thế, phải có hành giả đầy đủ tướng vô ngã. Khi đó vì tướng đầy đủ các pháp nên đối với vô ngã mà nói danh tự “pháp”; như trong phẩm Kiến nói: “Nếu người không thấy khổ, tức là thấy ngã, khổ như thật thấy là khổ tức không còn thấy ngã. Như thật nghĩa là thấy vô ngã. Thế cho nên nói tất cả pháp vô ngã. Nhưng vì duyên với khổ đế nên nói hành vô ngã. Ông nói Đức Phật hiện tiền thấy một tướng, tướng khác? Đây cũng phải có việc lấy giới nhập làm một, cho nên nói một tướng đâu có lỗi gì?”

